

Số Tháng 11/2024

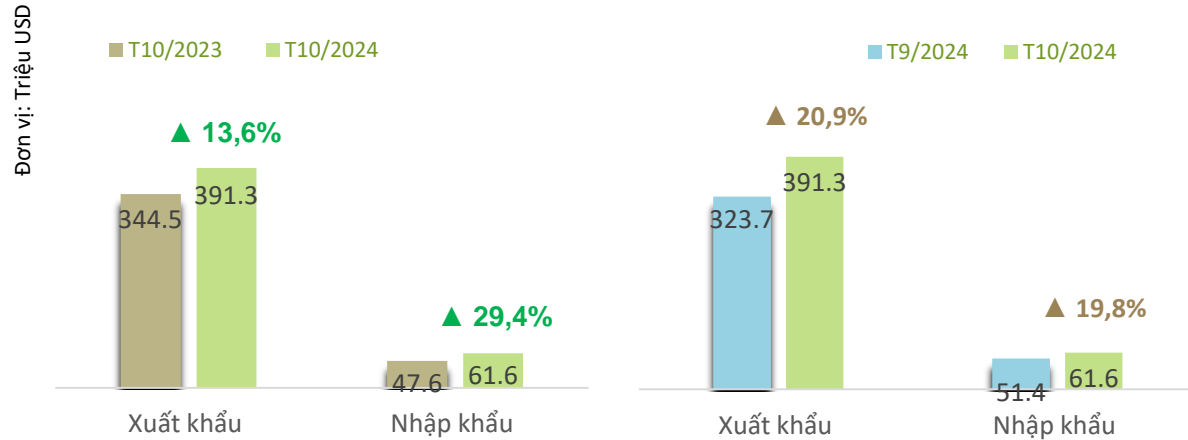
BÁO CÁO TÌNH HÌNH  
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

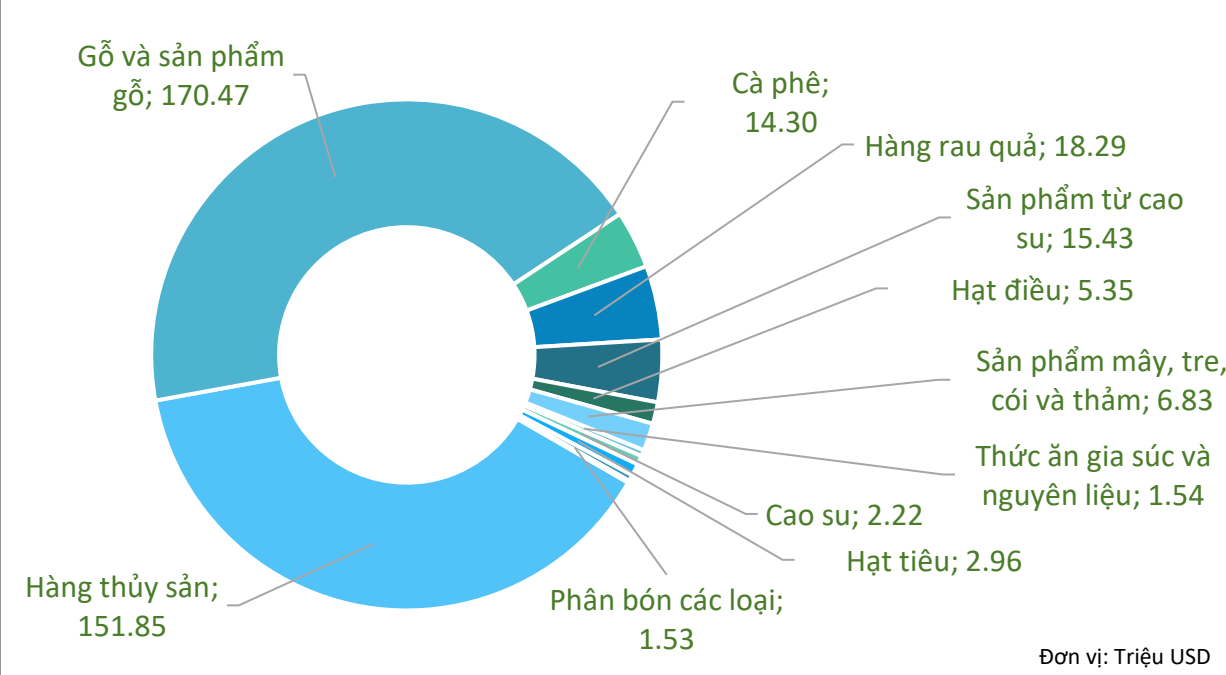


# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 10/2024

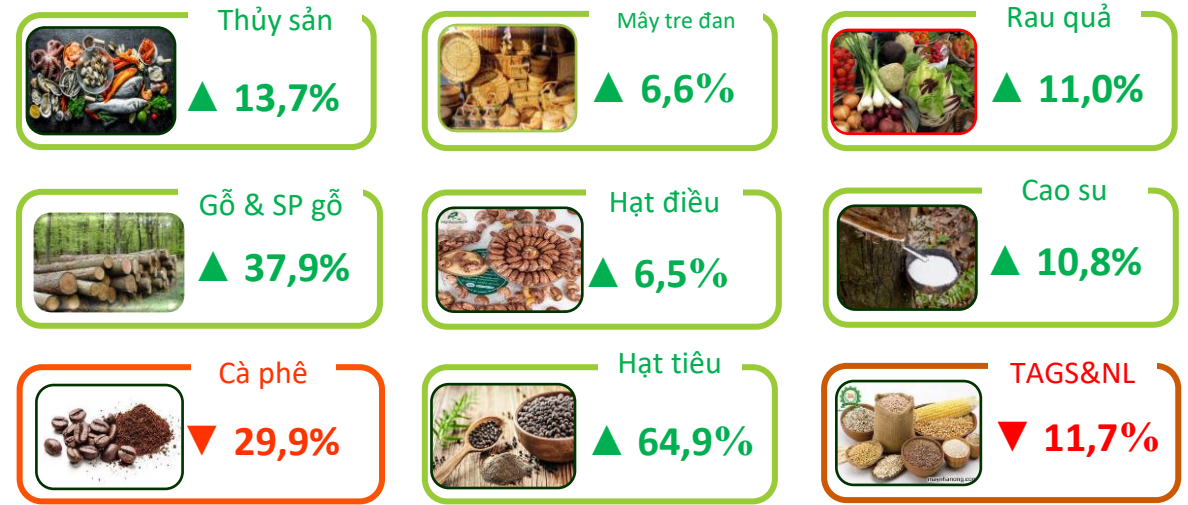
## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Nhật Bản, T10/2024



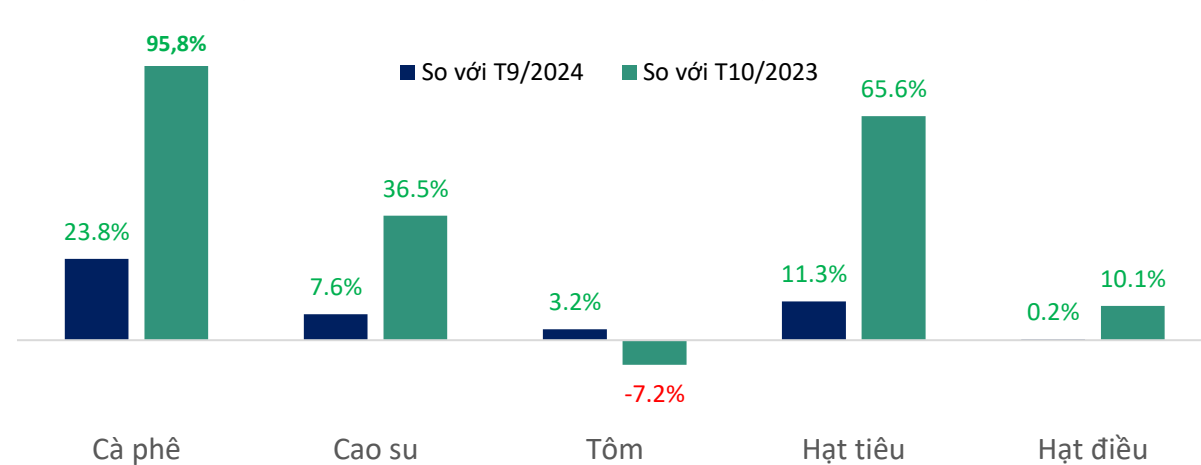
## Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản T10/2024 so với T9/2024



## Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T10/2024 so với tháng trước và cùng kỳ 2023





# TIN NỔI BẬT

---

## Nhật Bản ban hành gói kích thích kinh tế lớn

Vào ngày 22 tháng 11 năm 2024, Chính phủ Nhật Bản đã phê duyệt gói kích thích kinh tế trị giá 39.000 tỷ Yen (khoảng 253 tỷ USD) nhằm giảm tác động của lạm phát, đảm bảo an ninh công cộng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Gói kích thích kinh tế này gồm các biện pháp thúc đẩy tăng lương bền vững, đầu tư vào ngành bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Chính phủ hỗ trợ các hộ gia đình thu nhập thấp thông qua trợ cấp hóa đơn gas và điện từ tháng 1-2025 và cam kết tăng thu nhập khả dụng bằng cách nâng mức thu nhập miễn thuế.

Nguồn:CafeF

## Chính sách nông, lâm nghiệp và thủy sản của Thủ tướng mới

Thủ tướng Nhật Bản Ishiba Shigeru cam kết Chính phủ sẽ thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm nông, lâm, thủy sản, đồng thời bảo vệ năng lực sản xuất trong nước. Chính phủ Nhật Bản sẽ triển khai các biện pháp để thúc đẩy ngành công nghiệp thực phẩm bền vững, nhằm đảm bảo nguồn cung cấp lương thực ổn định, an toàn cho người dân, đồng thời phát triển các ngành nông, lâm, thủy sản hài hòa với môi trường.

Cụ thể, Chính phủ khuyến khích các phương thức tuần hoàn và tái tạo nhằm bảo vệ và phục hồi tài nguyên rừng; tăng cường sản xuất gỗ và các sản phẩm từ rừng theo phương thức bền vững, cải thiện việc quản lý và bảo vệ rừng tự nhiên.

Đối với ngành thủy sản, Chính phủ tập trung chuyển đổi sang các phương thức đánh bắt và nuôi trồng thủy sản bền vững, ứng dụng các công nghệ hiện đại nhằm bảo vệ tài nguyên và phát triển bền vững ngành thủy sản.

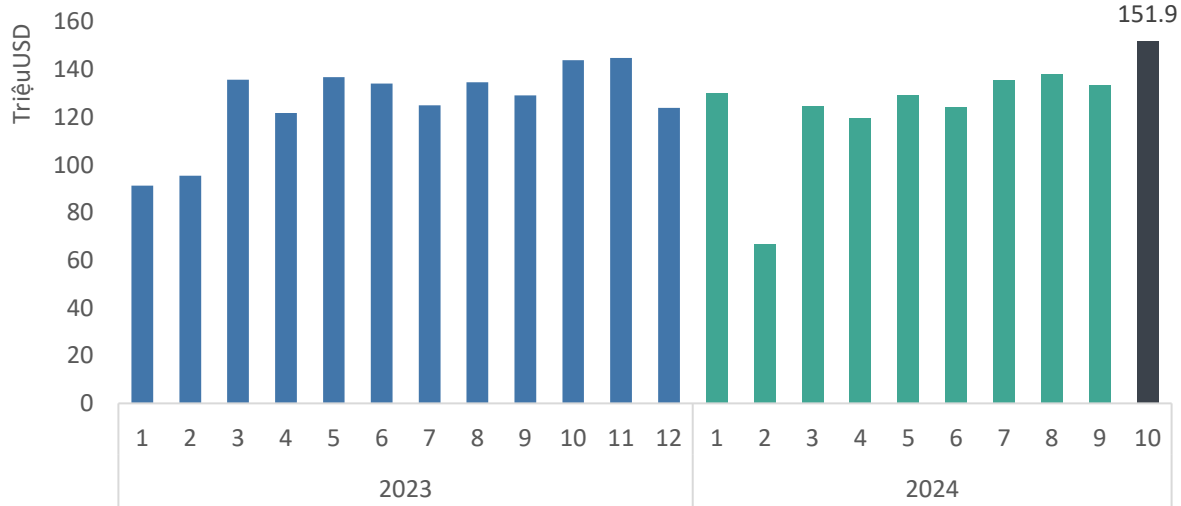
Nguồn: japan.go.jp





# THỦY SẢN

## Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T10/2024

### KIM NGẠCH

# 151,9 triệu USD



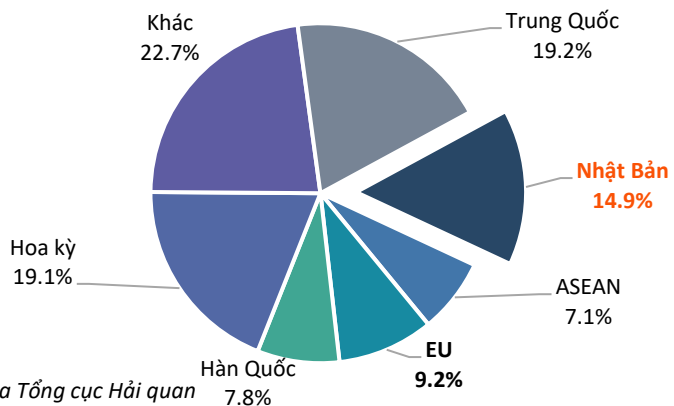
➔ Tăng **13,7%** so với T9/2024

➔ Tăng **5,5%** so với T10/2023

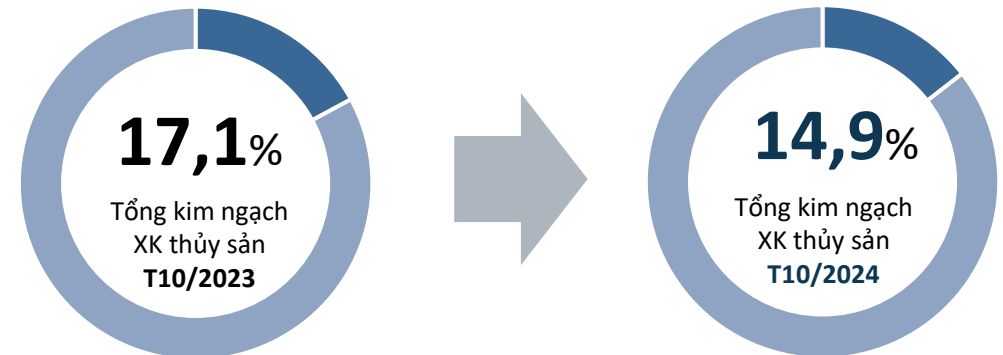
▲ Cao hơn **25,5** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **1253,0** triệu USD, Đạt **82,7%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T10/2024

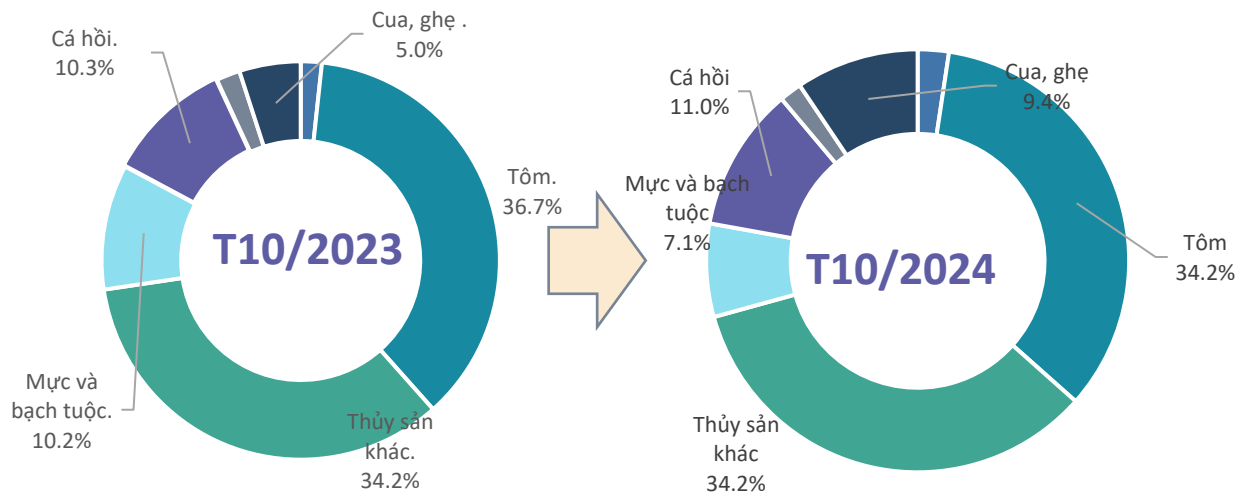


## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



### Cá hồi

Kim ngạch: **16,8** Triệu USD  
 Tăng **9,5%** so với T9/2024  
 Tăng **13,4%** so với T10/2023



### Tôm

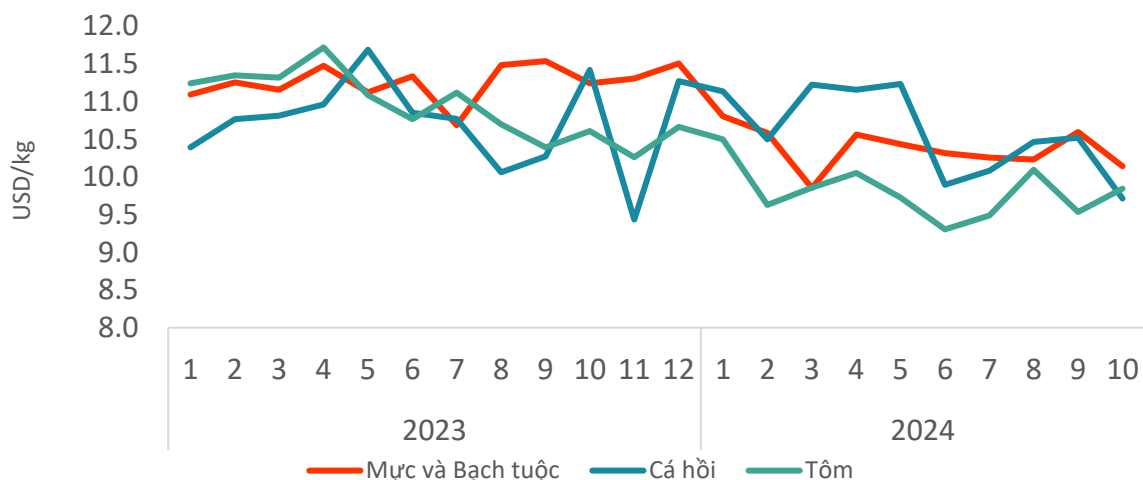
Kim ngạch: **51,9** Triệu USD  
 Tăng **7,2%** so với T9/2024  
 Giảm **1,8%** so với T10/2023



### Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **10,8** Triệu USD  
 Giảm **3,6%** so với T9/2024  
 Giảm **26,0%** so với T10/2023

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **10,1** USD/kg; **giảm 4,3%** so với tháng trước; và **giảm 8,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **9,7** USD/kg; **giảm 7,7%** so với tháng trước; và **giảm 14,9%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Tôm

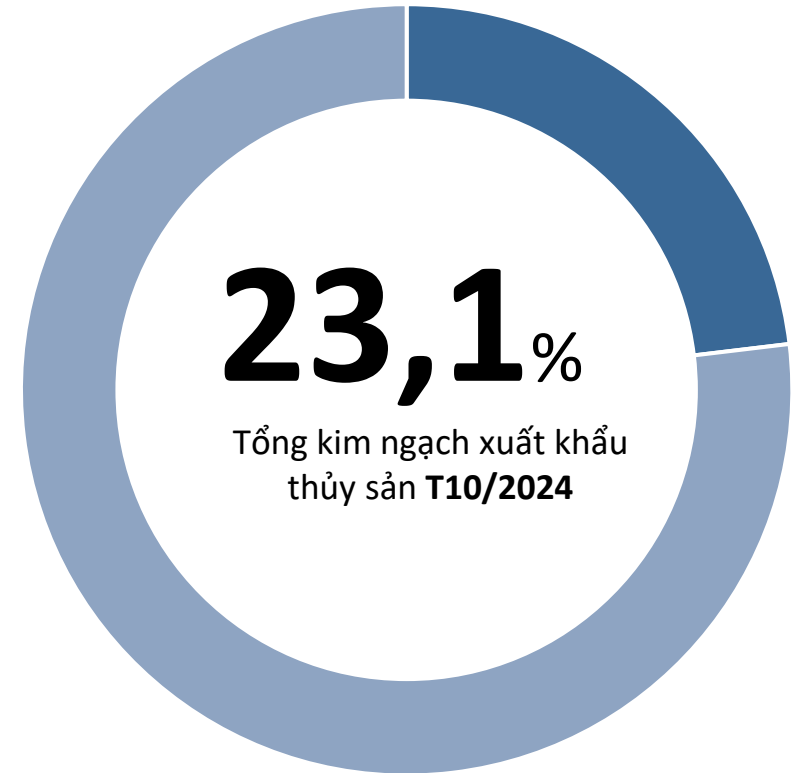
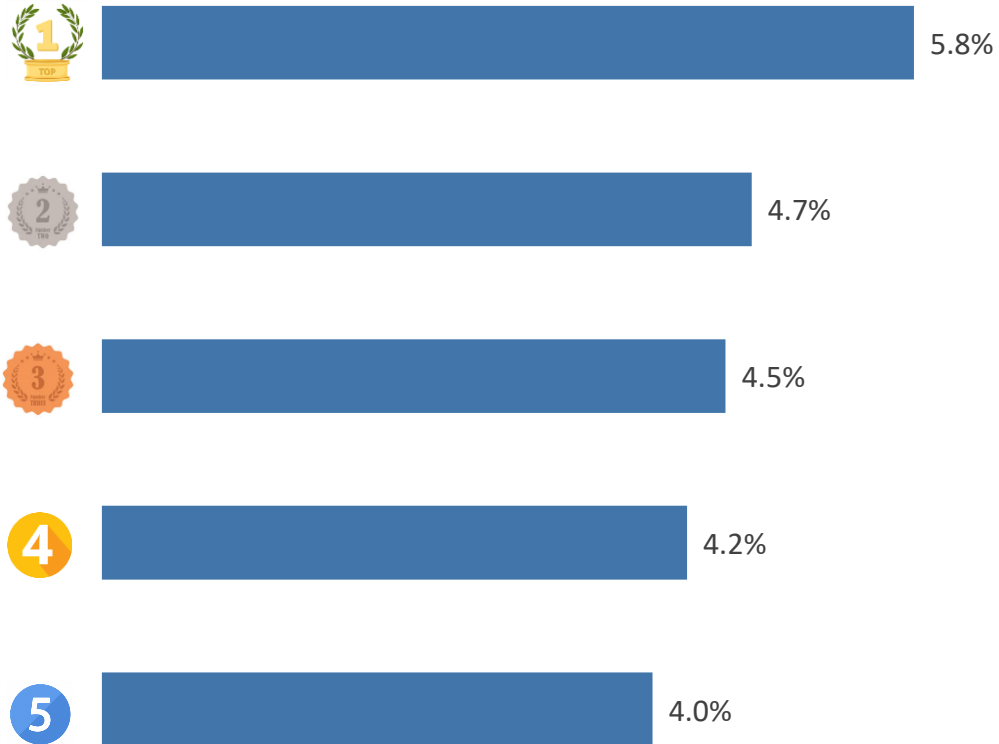
Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **9,8** USD/kg; **tăng 3,2%** so với tháng trước; và **giảm 7,2%** so với cùng kỳ năm 2023.



# THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2024





### Hạn ngạch đánh bắt cá ngừ vây xanh thái bình dương của Nhật Bản tăng từ năm 2025

Ủy ban Nghề cá Tây và Trung Thái Bình Dương (WCPFC) đã quyết định mở rộng hạn ngạch đánh bắt cá ngừ vây xanh Thái Bình Dương của Nhật Bản từ năm 2025. Hạn ngạch đánh bắt cá ngừ vây xanh lớn (trên 30 kg) của Nhật Bản sẽ tăng 50%, trong khi hạn ngạch cho cá ngừ nhỏ sẽ tăng 10%. Quyết định này được thông qua sau cuộc họp của Ủy ban phía Bắc của WCPFC tại Kushiro, Hokkaido vào tháng 7 và được chính thức thông qua tại cuộc họp thường niên ở Fiji.

Trong những năm gần đây, quần thể cá ngừ vây xanh đã phục hồi nên Nhật Bản đã yêu cầu tăng hạn ngạch đánh bắt. Hạn ngạch mới sẽ tăng lên 8.421 tấn cho cá ngừ lớn và 4.407 tấn cho cá ngừ nhỏ. WCPFC cũng quyết định sẽ xem xét lại các hạn ngạch vào năm 2026.

*Nguồn: Japantimes*

### Tập đoàn thủy sản hàng đầu Nhật Bản đầu tư nhà máy chế biến ở Việt Nam

Tập đoàn thủy sản Kyokuyo, một trong ba công ty chế biến hải sản lớn nhất Nhật Bản, đã đầu tư 12,65 triệu USD để xây dựng nhà máy chế biến tại tỉnh Long An, Việt Nam. Nhà máy này sẽ sản xuất phi lê cua và cá, với công suất dự kiến đạt 5.000 tấn/năm và tuyển dụng khoảng 800 lao động. Sản phẩm chủ yếu sẽ được xuất khẩu ngược lại sang Nhật Bản và khu vực Đông Nam Á.

Đây là bước đi chiến lược của Kyokuyo nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng và giảm phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc, sau lệnh cấm nhập khẩu hải sản của Trung Quốc liên quan đến sự cố Fukushima. Nhà máy dự kiến hoạt động vào tháng 2/2025.

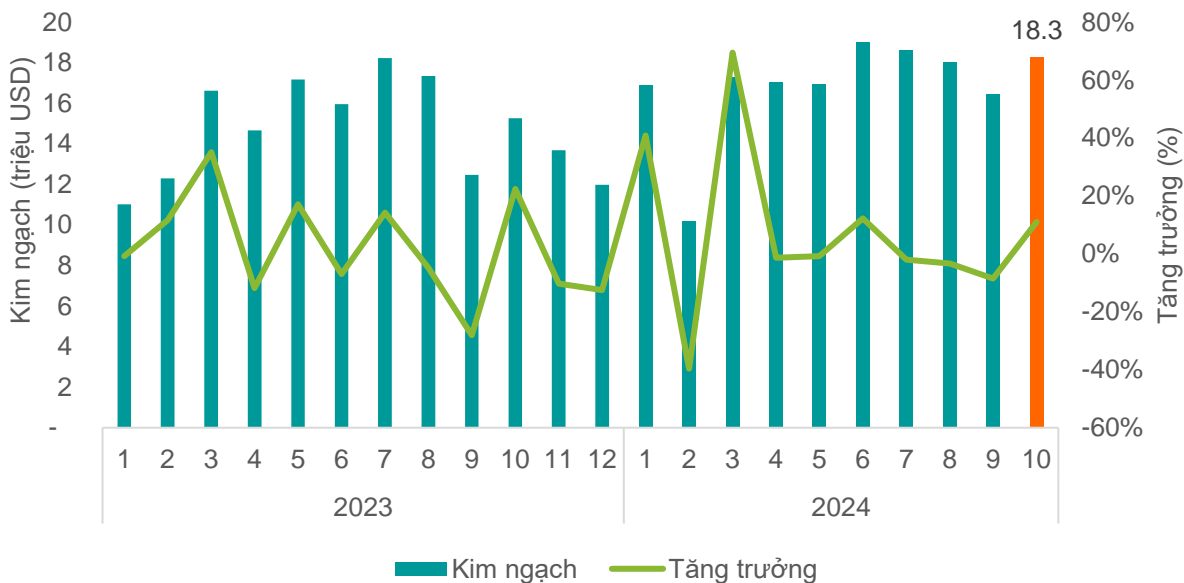
*Nguồn: kinhthedoithi*





# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T10/2024

**KIM NGẠCH**

**18,3**

triệu USD

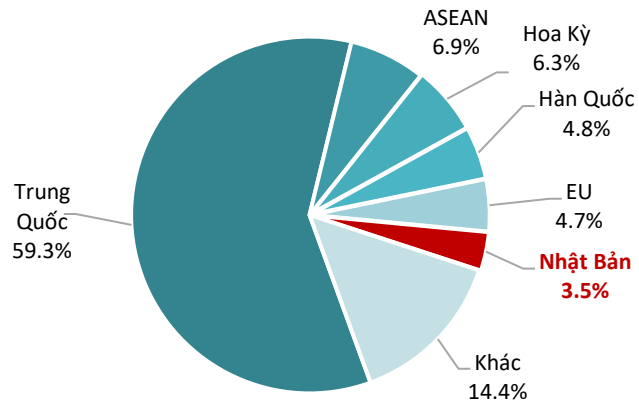
Tăng **11,0%** so với T9/2024

Tăng **19,8%** so với T10/2023

Cao hơn **3,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **170,3 triệu USD**, đạt **96,7%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2024

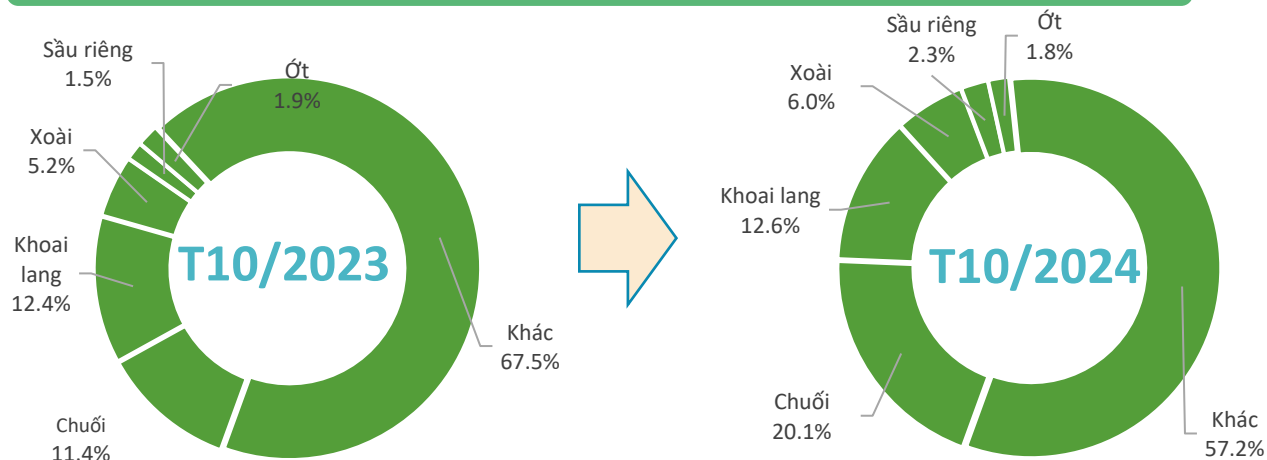






# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



### Chuối

Kim ngạch: **3,7** triệu USD

Tăng **17,0%** so với T9/2024

Tăng **111,1%** so với T10/2023



### Khoai lang

Kim ngạch: **2,3** triệu USD

Tăng **14,5%** so với T9/2024

Tăng **21,3%** so với T10/2023



### Xoài

Kim ngạch: **1,1** triệu USD

Tăng **3,8%** so với T9/2024

Tăng **36,3%** so với T10/2023



### Sầu riêng

Kim ngạch: **0,43** triệu USD

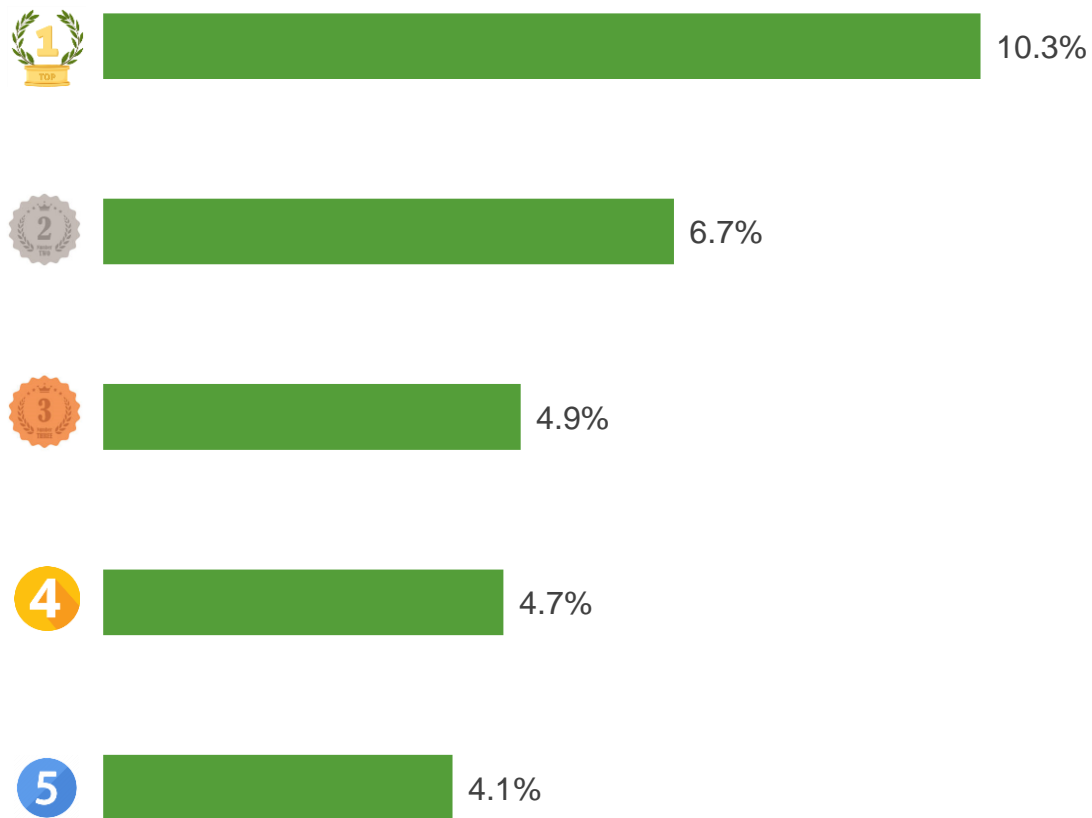
Tăng **56,4%** so với T9/2024

Tăng **81,7%** so với T10/2023

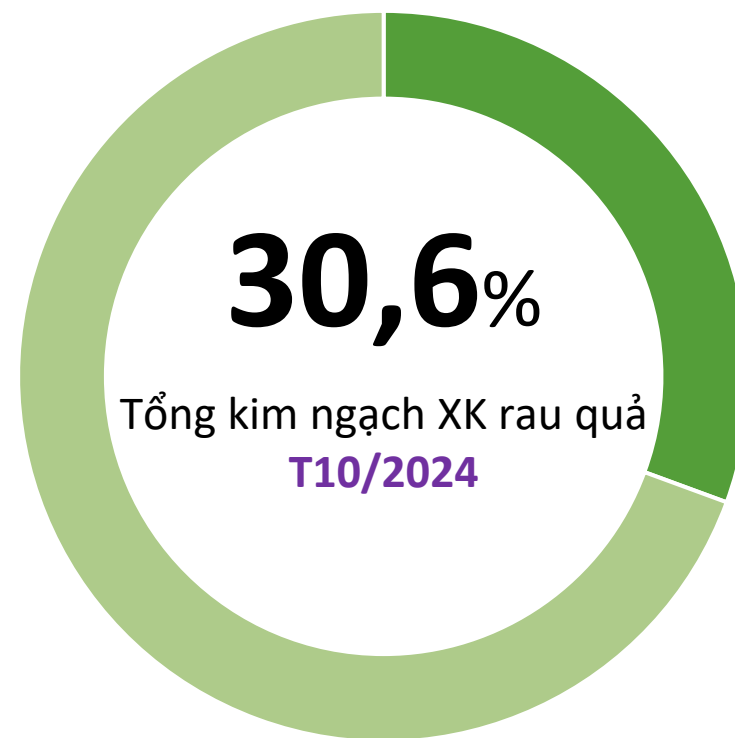


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



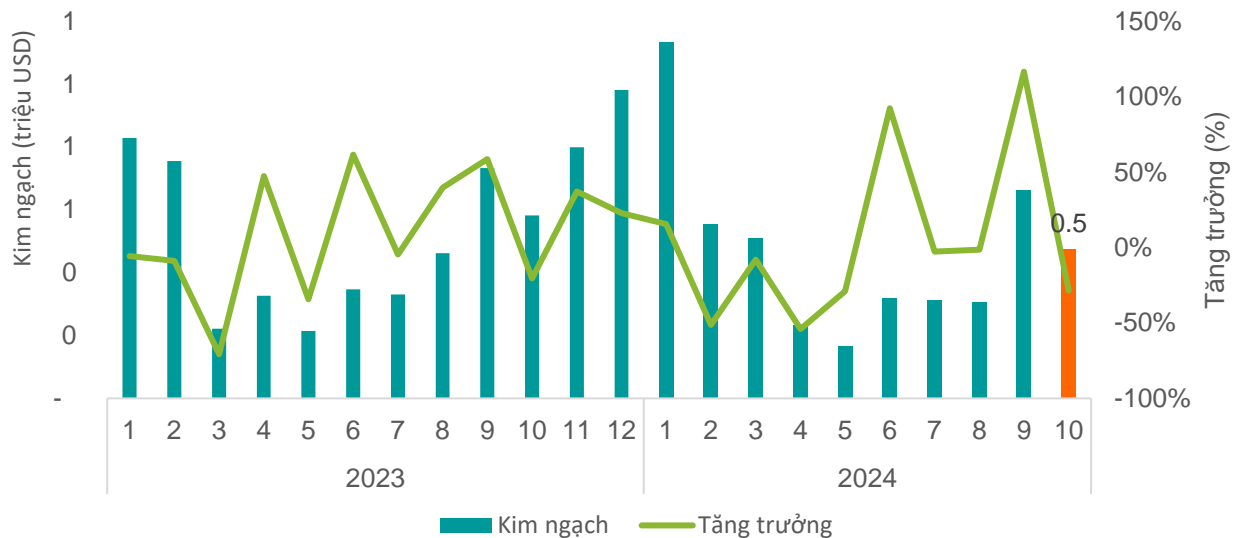
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T10/2024

### KIM NGẠCH



# 0,5

triệu USD

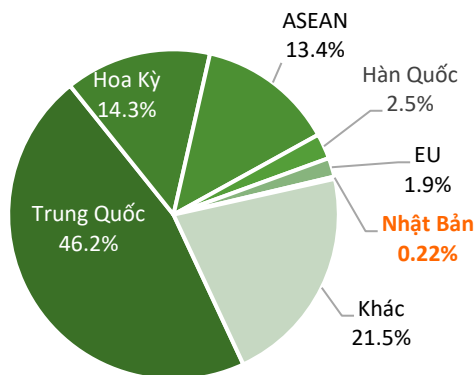
Giảm **28,5%** so với T9/2024

Giảm **18,4%** so với T10/2023

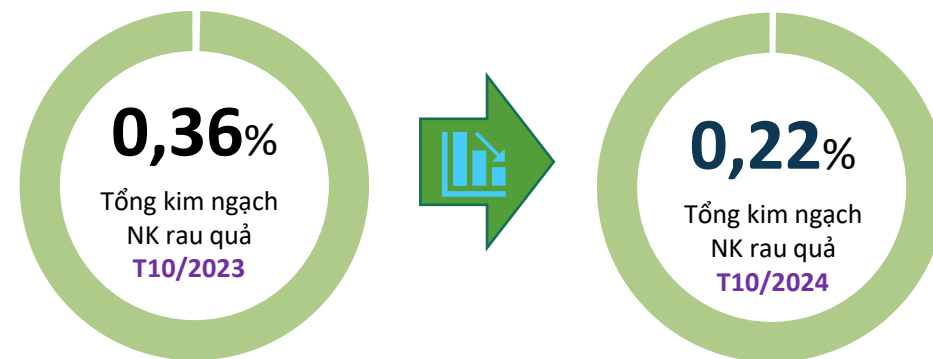
Thấp hơn **73,5 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **4,7 triệu USD**, đạt **71,0%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T10/2024



01

### Nhật Bản mở cửa thị trường cho bơ Hass của Philippines

Nhật Bản đã chấp thuận nhập khẩu bơ Hass từ Philippines, sau chuối và dứa. Nhật Bản là nước nhập khẩu bơ Hass lớn, với giá trị nhập khẩu đạt 160 triệu USD (61.000 tấn) vào năm 2023. Các nhà cung cấp chính bơ Hass cho Nhật Bản bao gồm Mexico, Peru, Úc, New Zealand và Hoa Kỳ.

*Nguồn: Fruitnet.com*

02

### Sản lượng lê của Nhật Bản đang suy giảm

Diện tích trồng và sản lượng lê của Nhật Bản đã giảm lần lượt 20% và 30% trong thập kỷ qua. Sự suy giảm này là do dân số nông nghiệp già đi, nhiều nông dân đã trên 65 tuổi và số lượng nông dân đã giảm 40%, hiện tượng nóng lên toàn cầu và các giống lê mùa thu như Niitaka ngày càng dễ bị ảnh hưởng do nhiệt độ cao.

Để ứng phó với biến đổi khí hậu, các nhà nghiên cứu tại Đại học Tottori đang lai tạo lê Nhật Bản với các giống lê Đài Loan để phát triển các giống lê chịu nhiệt. Tuy nhiên, các giống lê mới này mất nhiều năm để có thể đưa vào sản xuất.

*Nguồn: Freshplaza.com*

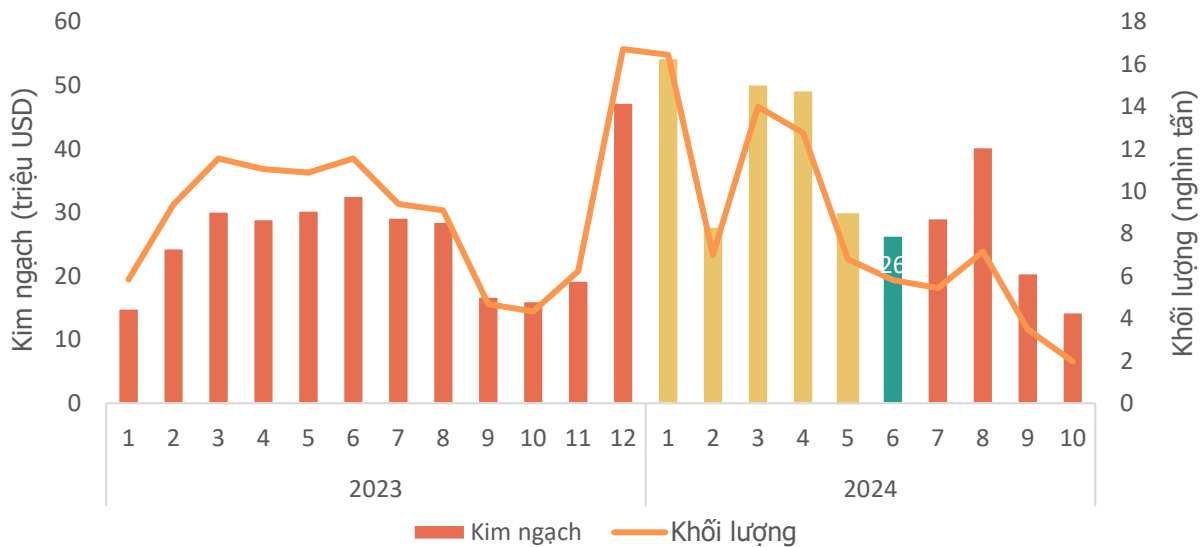


Tin liên quan



# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T10/2024

**KIM NGẠCH**  
**14,3** triệu USD

↘ Giảm **29,9%** so với T9/2024

↘ Giảm **10,9%** so với T10/2023

↘ Thấp hơn **12,2** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **341,4** tr.USD, đạt **102,8%** kim ngạch 2023

**KHỐI LƯỢNG**  
**2** nghìn tấn

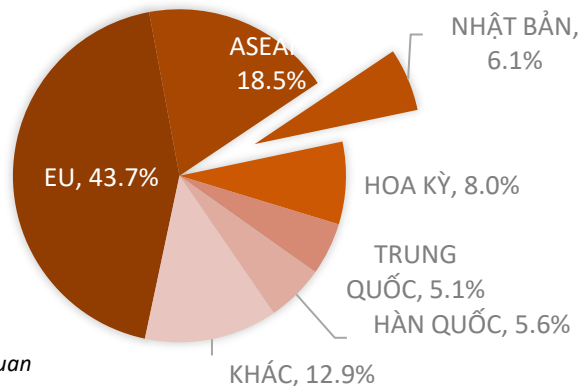
↘ Giảm **43,4%** so với T9/2024

↘ Giảm **54,5%** so với T10/2023

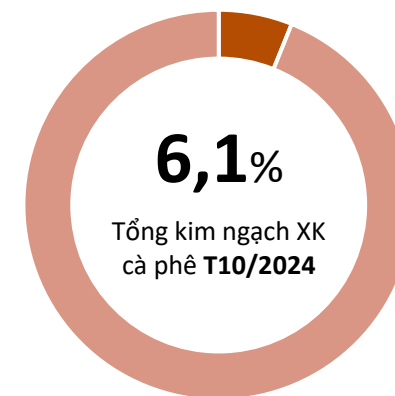
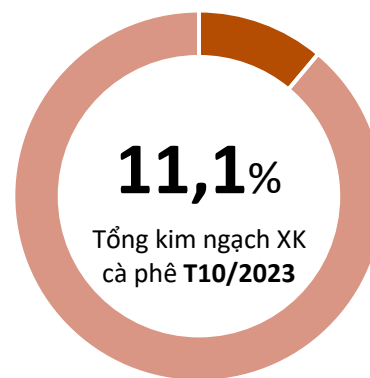
↘ Thấp hơn **7,3** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **80,8** nghìn tấn, đạt **73%** khối lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T10/2024

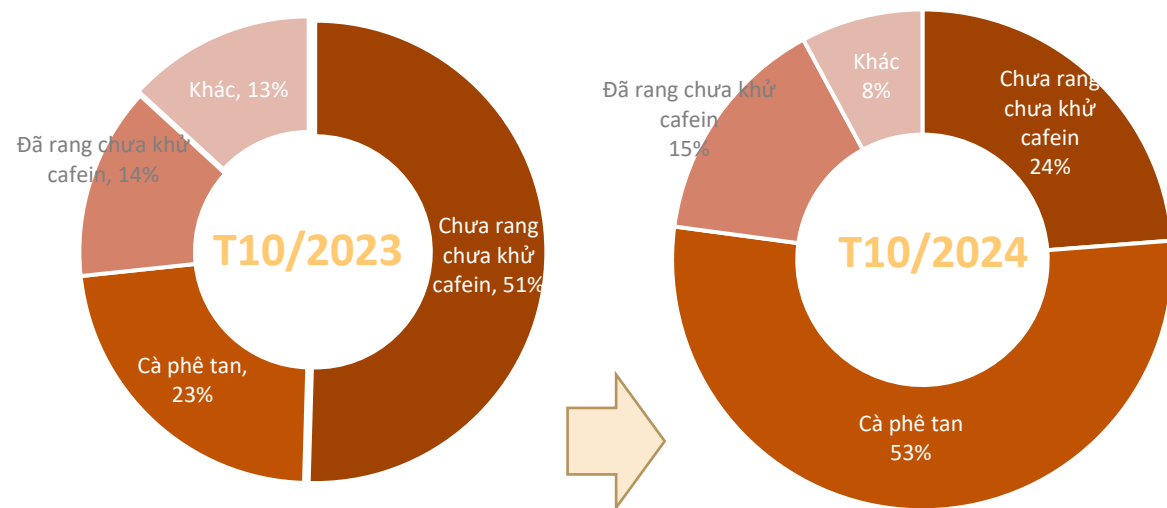


## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2024

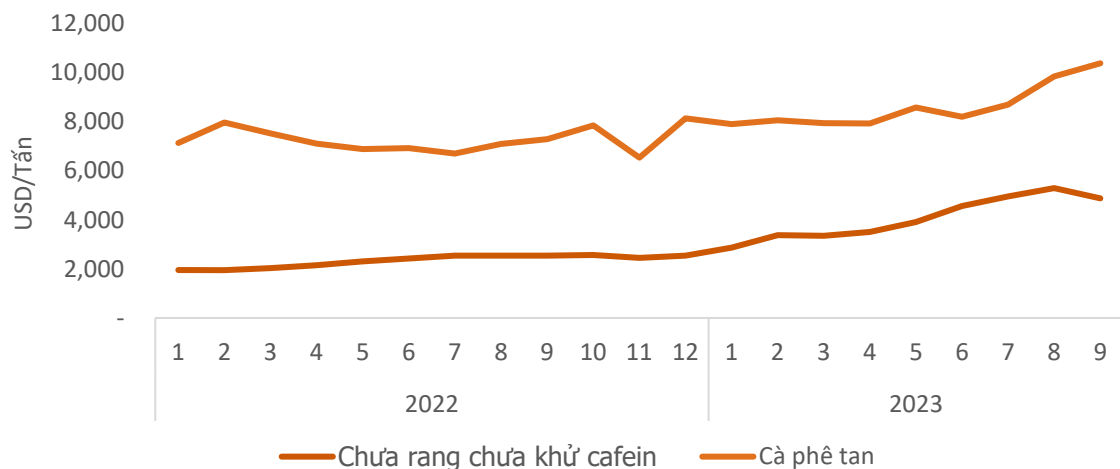


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **3,2** Triệu USD  
Giảm **73,5%** so với T9/2024  
Giảm **58,5%** so với T10/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **7,2** Triệu USD  
Tăng **78,7%** so với T9/2024  
Tăng **104%** so với T10/2023



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **2** Triệu USD  
Tăng **2,9%** so với T9/2024  
Giảm **2,6%** so với T10/2023

### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **12.483** USD/tấn, **tăng 20,3%** so với tháng trước, và **tăng 88,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

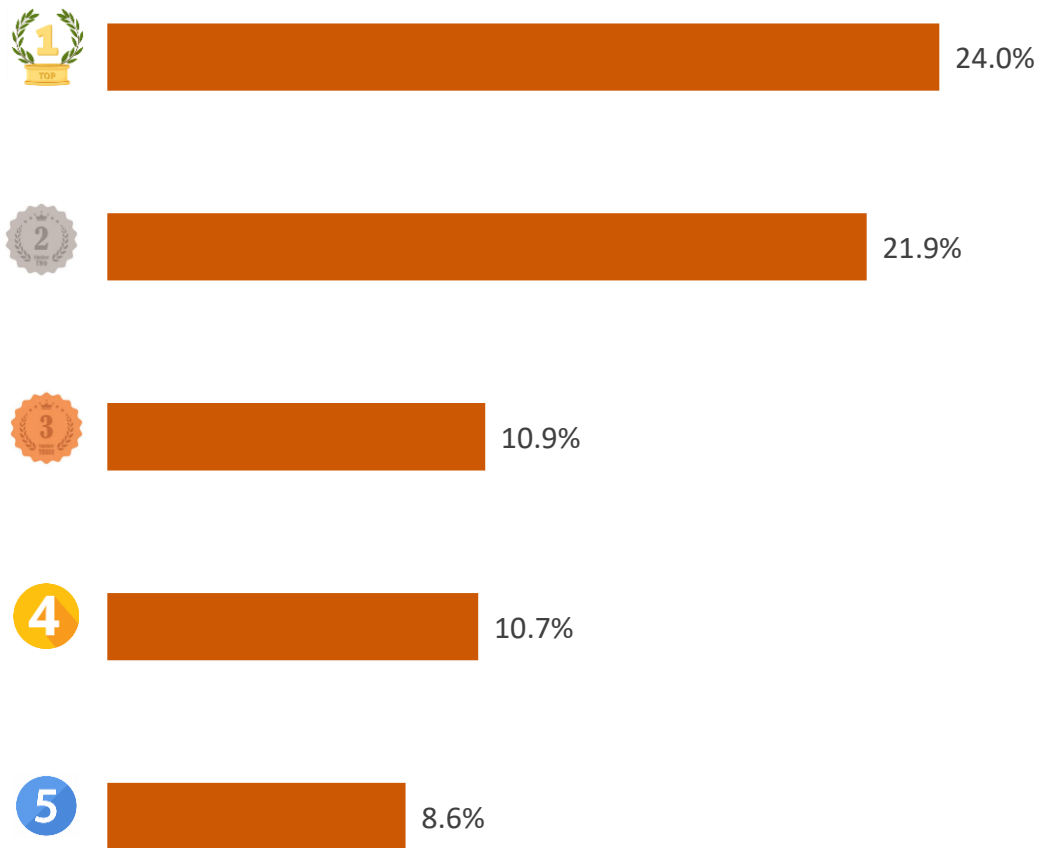
### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **5.294** USD/tấn; **tăng 8,6%** so với tháng trước, và **tăng 106%** so với cùng kỳ năm 2023.

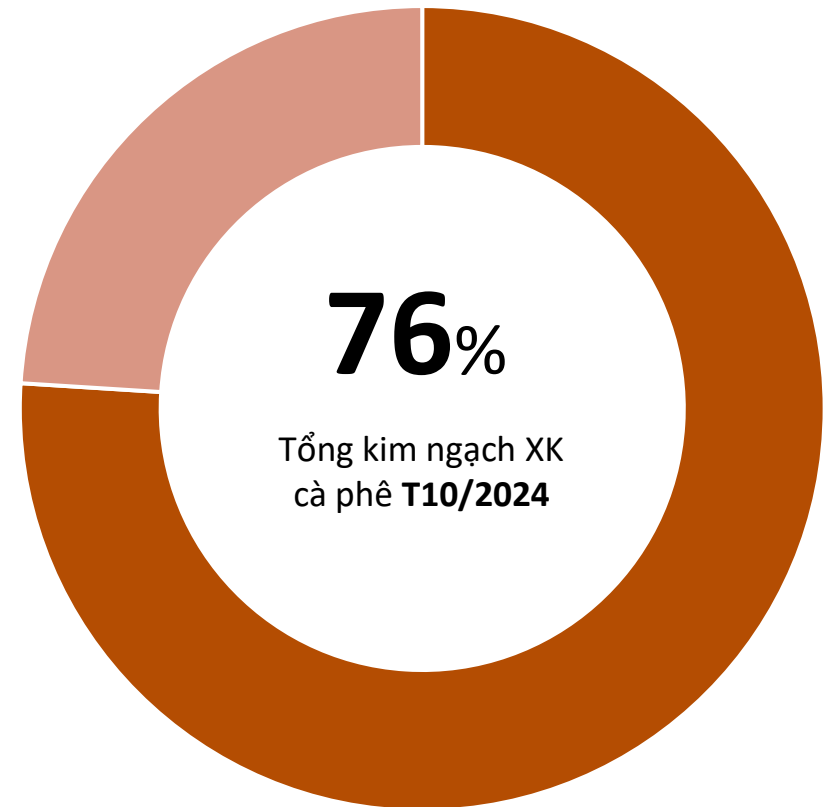


# CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2024





Tại Nhật Bản, cà phê ít caffeine đang ngày càng được ưa chuộng. Các quán cà phê ở Tokyo cung cấp các lựa chọn cà phê không caffeine và cà phê nửa caffeine để đáp ứng nhu cầu thưởng thức cà phê lành mạnh của người tiêu dùng. Xu hướng này giúp người tiêu dùng kiểm soát lượng caffeine, giảm tác dụng phụ như mất ngủ hoặc đau dạ dày.

Quán cà phê CHOOZE COFFEE đã hợp tác với Đại học Tohoku áp dụng công nghệ loại bỏ caffeine mà vẫn giữ được hương vị, đã thu hút nhiều khách hàng. Một nghiên cứu cho thấy nhiều khách hàng muốn tiếp tục kiểm soát lượng caffeine. Thương hiệu cà phê Nescafé Gold Blend cũng đã ra mắt sản phẩm cà phê nửa caffeine.







# ĐIỀU

## Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T10/2024

**KIM NGẠCH**  
**5,35** triệu USD

↗ Tăng **6,5%** so với T9/2024

↗ Tăng **15,2%** so với T10/2023

↑ Cao hơn **0,56 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **50 triệu USD**, đạt **87%** kim ngạch năm 2023

**KHỐI LƯỢNG**  
**817** tấn

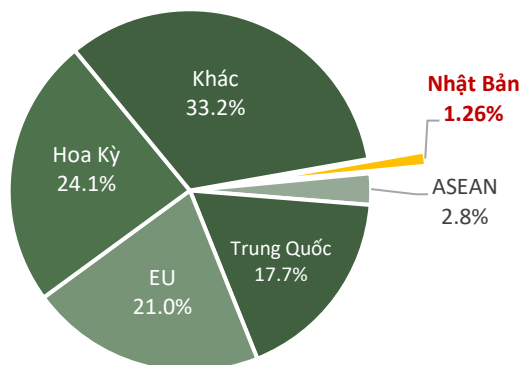
↗ Giảm **6,2%** so với T9/2024

↗ Tăng **4,2%** so với T10/2023

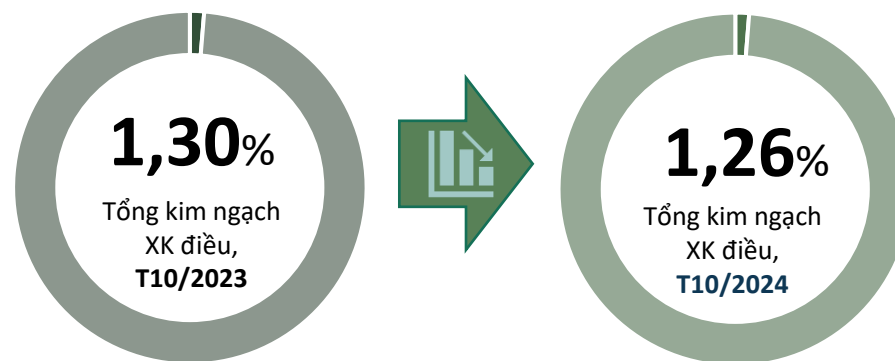
↑ Cao hơn **37 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **8,1 nghìn tấn**, đạt **87%** khối lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



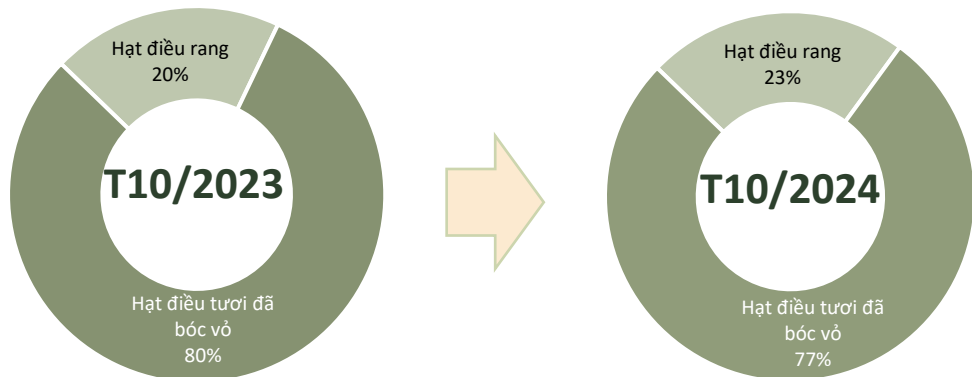
## Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



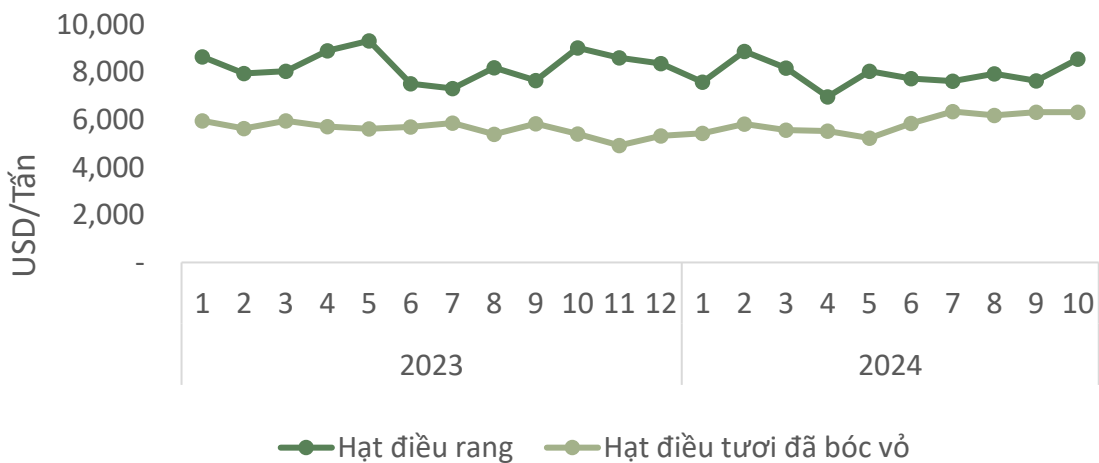


# ĐIỀU

## Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



### Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **4,18** triệu USD

Tăng **14%** so với T9/2024

Tăng **12%** so với T10/2023



### Điều rang

Kim ngạch: **1,24** triệu USD

Giảm **8,4%** so với T9/2024

Tăng **34%** so với T10/2023

### Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **6.317** USD/tấn; **tăng 0,02%** so với tháng trước; và **tăng 17%** so với cùng kỳ năm 2023.

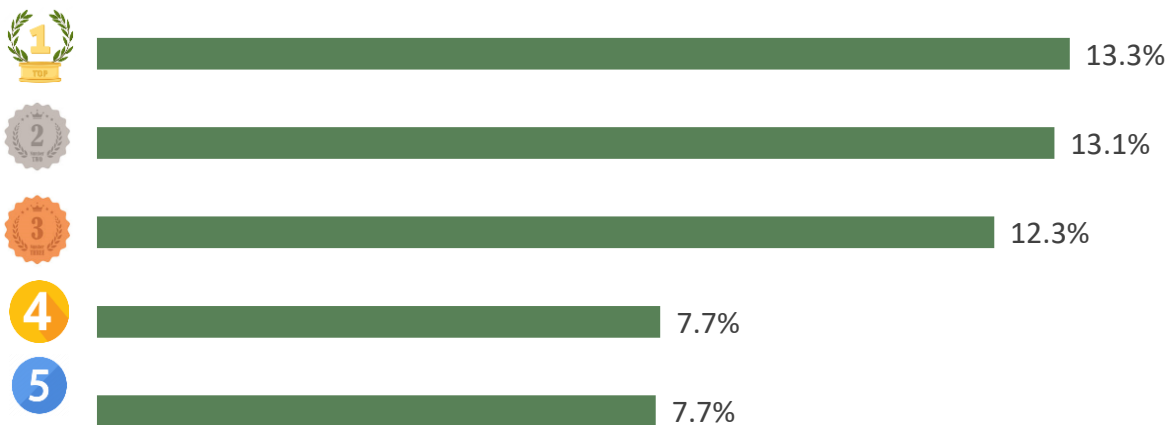
### Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **8.544** USD/tấn; **tăng 12%** so với tháng trước; và **giảm 5,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

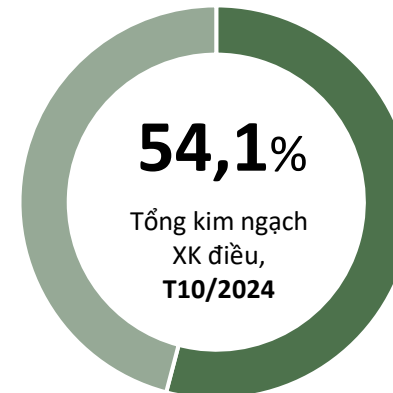


# ĐIỀU

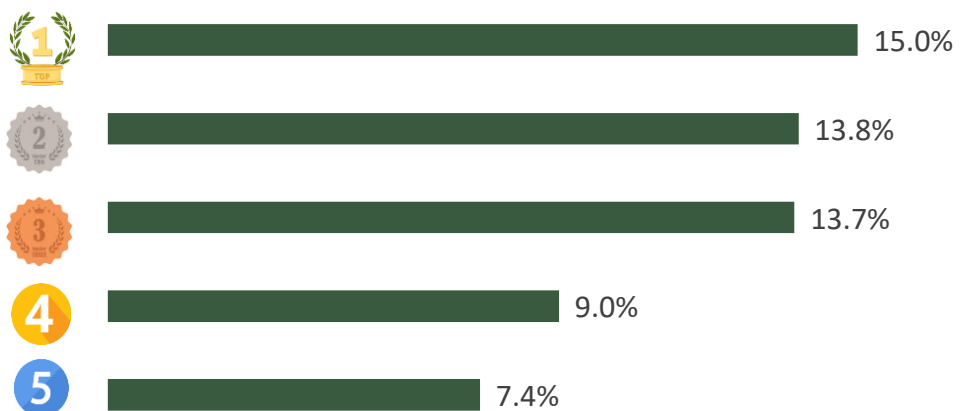
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



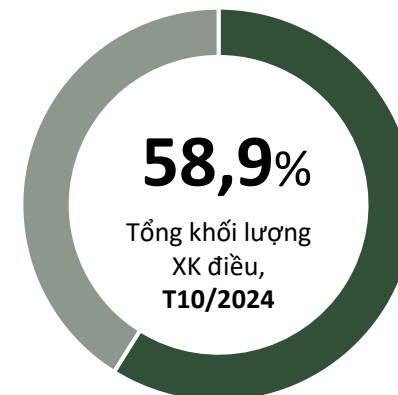
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024





### Nhật Bản cân nhắc yêu cầu dán nhãn chất gây dị ứng cho hạt điều

Cơ quan bảo vệ người tiêu dùng Nhật Bản đang cân nhắc việc thêm hạt điều vào danh sách các sản phẩm phải dán nhãn bắt buộc về nguy cơ dị ứng trên bao bì sau khi số ca dị ứng liên quan đến việc tiêu thụ loại hạt này ngày càng tăng.

Năm ngoái, hạt điều là nguyên nhân gây ra 279 trong số 6.033 trường hợp dị ứng, chiếm 4,6%, khiến chúng trở thành loại thực phẩm gây dị ứng phổ biến thứ bảy. Đây là mức tăng mạnh so với 0,6% trong một cuộc khảo sát được thực hiện vào năm 2012, khi đó hạt điều được xếp hạng thứ 14 trong số loại thực phẩm có chứa thành phần gây dị ứng.

Bộ Kỹ thuật số Nhật Bản có kế hoạch thành lập một hội đồng chuyên gia vào cuối tháng 3 năm tới để thảo luận về yêu cầu dán nhãn bắt buộc đối với hạt điều.

*Nguồn: Bộ Kỹ thuật số Nhật Bản*







# GỠ VÀ SP GỠ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T10/2024

### KIM NGẠCH



# 170

triệu USD

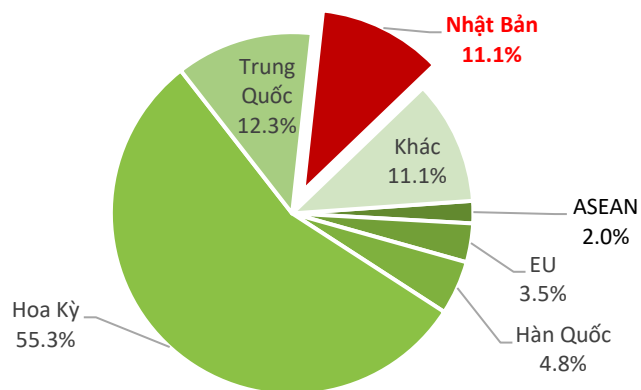
↗ Tăng **37,9%** so với T9/2024

↗ Tăng **26,7%** so với T10/2023

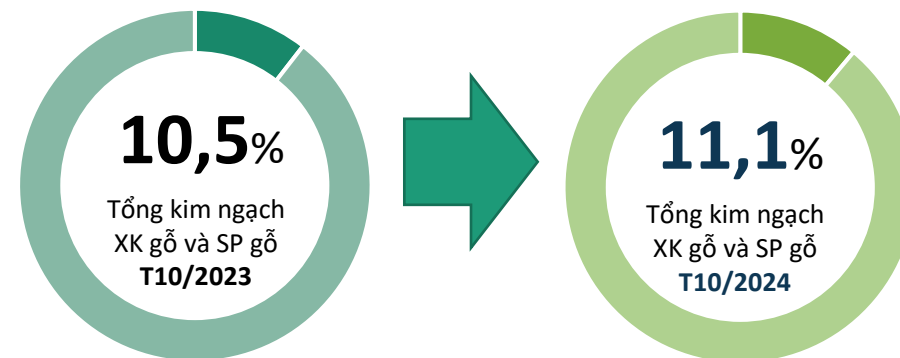
↗ Cao hơn **30,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **1,4 tỷ USD**, đạt **84,7%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



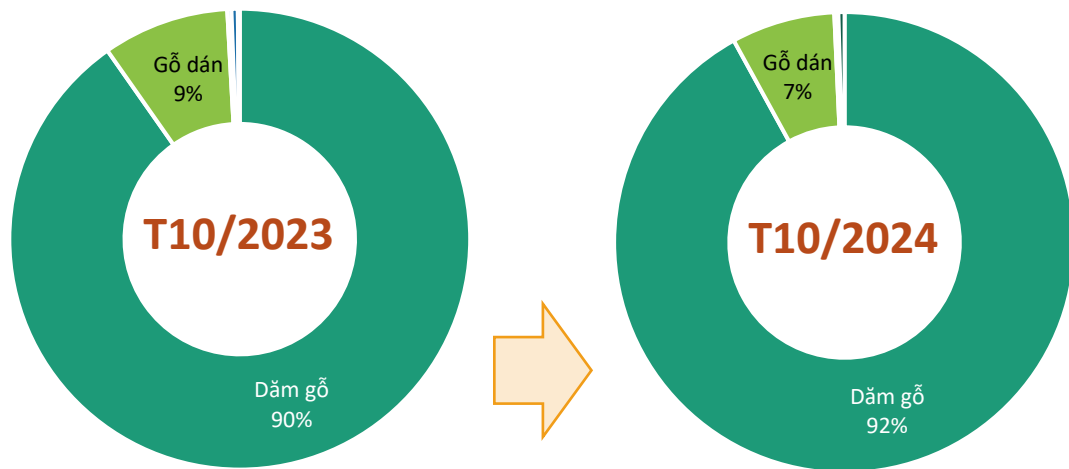
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T10/2024





# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



### Dăm gỗ

Kim ngạch: **110,9** triệu USD

Tăng **52%** so với T9/2024

Tăng **43%** so với T10/2023



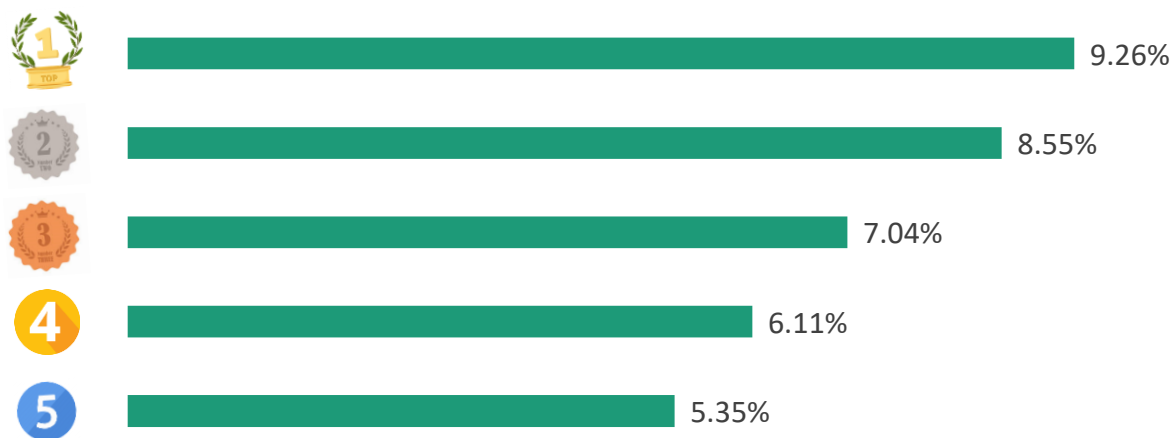
### Gỗ dán

Kim ngạch: **8,8** triệu USD

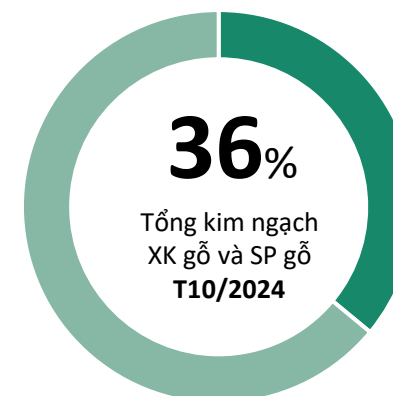
Tăng **48%** so với T9/2024

Tăng **15%** so với T10/2023

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2024





# GỖ VÀ SP GỖ



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN

Giá trị nhập khẩu sà n gỗ lắp ráp (HS441871-79) của Nhật Bản trong tháng 9/2024 tăng 14% so với tháng trước nhưng giảm 9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sà n gỗ lắp ráp HS441875 là chủng loại nhập khẩu lớn nhất, chiếm 73% tổng giá trị nhập khẩu. Tiếp theo là HS441879 (16%) và HS441873 (9%).

Khối lượng nhập khẩu gỗ dán (HS441210-39) của Nhật Bản trong tháng 9/2024 đạt 130.998 m<sup>3</sup>, tương đương với mức nhập khẩu trong tháng 8/2024, tuy nhiên giảm 8% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng 9/2024, lượng đồ dán nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam giảm so với tháng 8/2024, trong khi lượng nhập khẩu từ Malaysia tương đương so với tháng trước.

Nguồn: ITTO

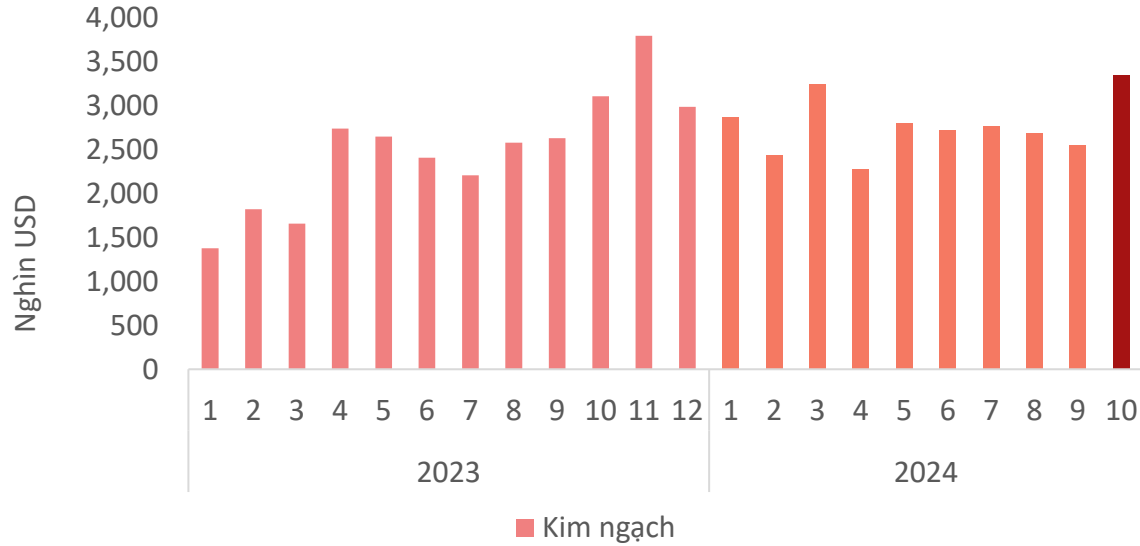


TIN LIÊN QUAN




# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



### KIM NGẠCH

↗ Tăng **31,4%** so với T9/2024

↗ Tăng **7,6%** so với T10/2023

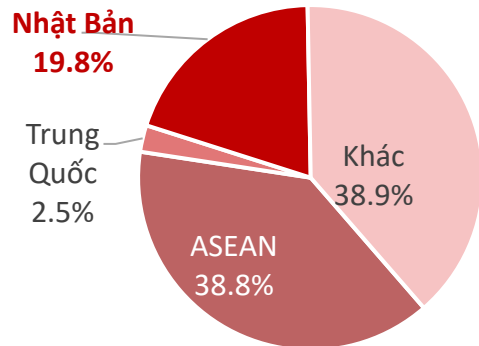
↗ Cao hơn **849,9 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **27,7 triệu USD**, đạt **92,4%** kim ngạch 2023

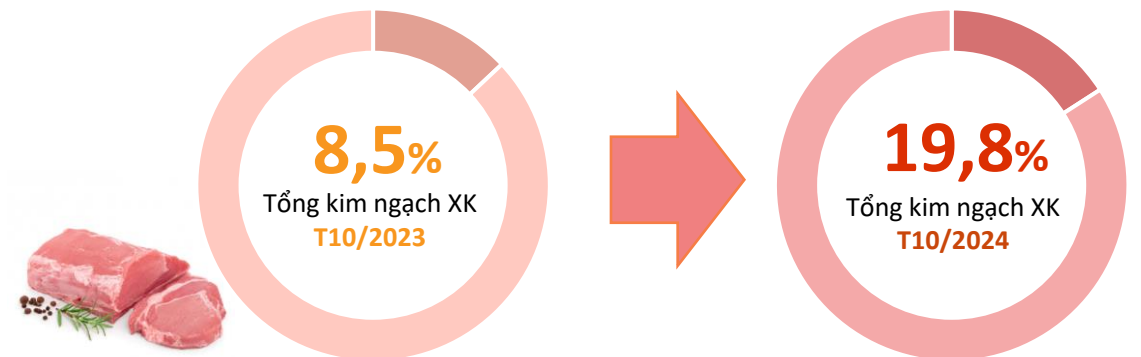
# 3,35

triệu USD

## Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T10/2024

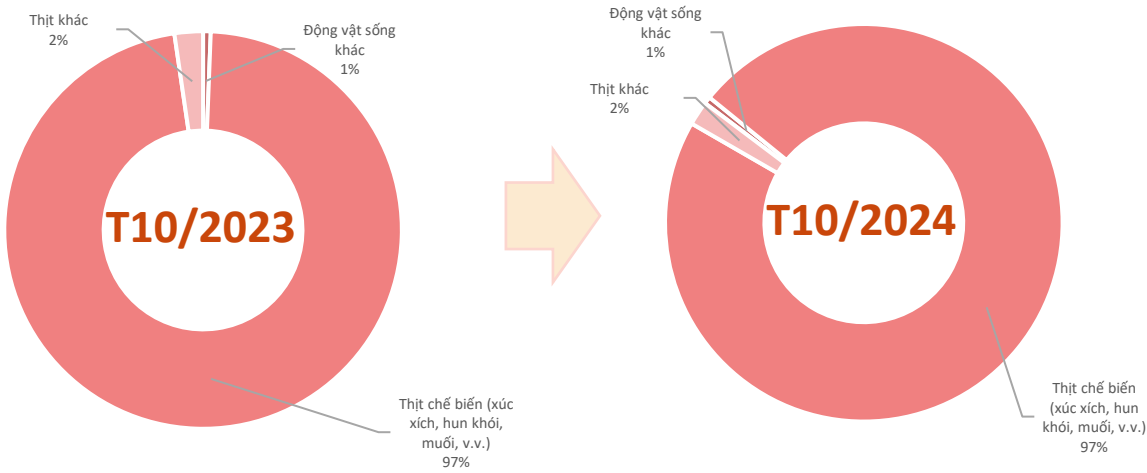






# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T10/2024



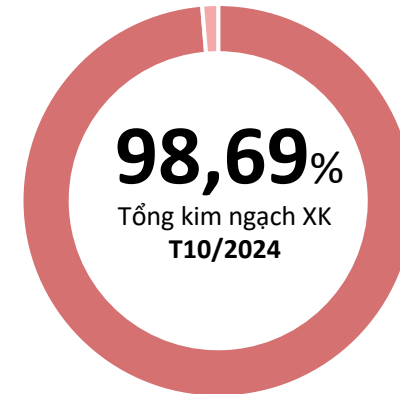
### Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **3,365** triệu USD

Tăng **30,8%** so với T9/2024

Tăng **8,1%** so với T10/2023

## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T10/2024





# Ipsard

## AGRO@INFO

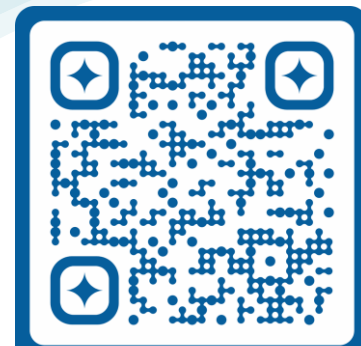
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo